

Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ

Sông Công, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị T** - Sinh ngày 10/9/1996;

Nơi ĐKKHKT: **Tổ A, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên**

Chỗ ở hiện nay: **Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.**

2. Bị đơn: Anh **Lưu Tuấn Đ**, sinh ngày 19/5/1994;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Tổ A, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị **Phùng Thị T** và anh **Lưu Tuấn Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phùng Thị T** và anh **Lưu Tuấn Đ** tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Sau khi ly hôn chị **T** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Lưu Hải N** - Sinh ngày 03/10/2022; anh **Đ** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Lưu Tuấn K** - Sinh ngày 09/1/2021 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị **T** và anh **Đ** đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh **Đ** và chị **T** cho đến khi có yêu cầu.

- Về quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung: Chị **T** và anh **Đ** có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị **T** và anh **Đ** đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: ly hôn sơ thẩm: Chị **Phùng Thị T** tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng( Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0000628 ngày 20 tháng 3 năm 2024. Chị **T** được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND thành phố Sông Công;
- CCTHADS thành phố Sông Công;
- UBND xã Tân Hòa, H. Phú Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Toàn**